

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 28-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sĩ;

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Thành D, sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08, ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành D:

Luật sư Hoàng Văn Q - Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số 324 đường T, TDP4, phường N, thành Phố G, tỉnh Đắk Nông.

- **Bị hại:** Trần Văn L, sinh năm 1965 (chết)
Địa chỉ: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L:

1. Trần Quốc V, sinh năm 1986 (con ruột). *(có đơn xin vắng mặt)*
 2. Trần Thị N, sinh năm 1990 (con ruột)
 3. Trần Thị H, sinh năm 1993 (con ruột)
- (Trần Thị N và Trần Thị H cùng ủy quyền cho Trần Quốc V theo Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2019)
Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 (Tổ từ thiện Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp). *(có đơn xin vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.
2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1930 *(có đơn xin vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.
3. Công ty TNHH TM DV Vận tải Đ
Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu N, chức vụ: Giám đốc *(có mặt)*.
Địa chỉ: 26/4 Khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.
Địa chỉ hiện nay: Khu phố K, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.
4. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1981
(Ông Nguyễn Đăng T ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố K, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2019).
Địa chỉ: số nhà 04, Đường D, khu phố X, phường B, Quận L, thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Người làm chứng:

- Đào Thị Kim T, sinh năm 1971 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- Đỗ Văn H, sinh năm 1954 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 11 năm 2019 Nguyễn Thành D điều khiển xe ô tô tải biển số: 51D – 363.90 lưu thông trên Quốc lộ 30 hướng từ xã A, huyện T đi thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, đến đoạn đường thuộc địa phận ấp A, xã A, huyện T, nhìn thấy phía trước cùng chiều bên phải có 01 xe ba gác tự

ché do ông Nguyễn Văn M điều khiển, chở phía sau thùng xe ba gác gồm: ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn L (ông L không đội nón bảo hiểm) và cách khoảng 100m có 01 xe mô tô chạy chiều ngược lại (không xác định được người khiển). D bóp còi và mở đèn tín hiệu bên trái xin vượt, khi xe ô tô tải vượt lên được một đoạn ngang xe ba gác, lúc này xe mô tô điều khiển chiều ngược lại đến gần phía trước, nên D đánh lái sang bên phải để tránh thì góc dưới phía trước thùng xe bên phải của xe ô tô tải va chạm bên trái của xe ba gác, làm xe ba gác tự chế lật ngang, những người ngồi trên xe té ngã xuống mặt đường. Hậu quả ông Trần Văn L bị chấn thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong tại bệnh viện. Đối với ông Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M bị sảy sát nhẹ.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 790175262993 mang tên Nguyễn Thành D; 01 xe ba gác tự chế không biển số, không rõ nguồn gốc, xuất xứ (Đối với xe ba gác tự chế nêu trên, qua xác minh của một người không xác định được họ tên và địa chỉ cho Tổ từ thiện thuộc ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp dùng để chở thuốc nam, xe được quản lý và sử dụng chung, không có biển số và giấy đăng ký theo quy định).

Vật chứng thu giữ đã xử lý gồm: 01 xe ô tô tải biển số: 51D – 363.90 (không hàng hóa trên xe); 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển số 51D-36390, số giấy 9740989; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô tải số 190322865 đã trao trả cho đại diện chủ sở hữu xong.

Hiện trường tại nơi xảy ra trên QL 30 thuộc ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, mặt đường nhựa, thẳng, có vạch kẻ tim đường không liền nét, không bị che khuất tầm nhìn, có biển báo hiệu khu vực đông dân cư. Mặt đường rộng 5m40, lấy hướng từ huyện T đi thị xã H làm lẽ chuẩn, vạch kẻ tim đường kéo vào lề là 2m50. Có dấu vết phanh dài 1m20 của xe ô tô tải, đầu vết phanh vào lề là 1m90, cuối vết phanh vào lề là 1m88.

Bản kết luận giám định số: 952/KL-KTHS, ngày 24/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu máu chứa trong ống nghiệm, ghi thu của Nguyễn Thành D, được thu giữ và niêm phong từ lúc 16 giờ 30 phút đến 16 giờ 50 phút, ngày 16/11/2019 tại Trung tâm Y tế huyện T, tại thời điểm giám định ngày 21/11/2019 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 332/TTh-TTPY, ngày 17/11/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận: nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn L do chấn thương sọ não.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS-TN ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Cáo trạng. Riêng 01 xe ba gác tự chế không biển số, không rõ nguồn gốc, xuất xứ nên đề nghị giao Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xử lý theo pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thành D khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu N (đồng thời cũng là người được ủy quyền của Nguyễn Đăng T) trình bày: Việc bị cáo D gây tai nạn giao thông làm ông Trần Văn L chết, anh Nghiêm hoàn toàn không biết. Tuy nhiên, đối với xe ô tô tải biển số: 51D – 363.90 bị cáo D sử dụng gây tai nạn đã nhận lại xong và trong quá trình điều tra anh N có hỗ trợ bị cáo D số tiền 50.000.000đồng bồi thường cho bị hại. Nay, anh N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 50.000.000đồng và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe ô tô tải bị va chạm gây tai nạn.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành D là Luật sư Hoàng Văn Q: Thống nhất theo nội dung bản cáo trạng và phát biểu luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo do có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đại diện bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất theo xác nhận ngày 06/5/2020 của UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Ngoài ra, ông M có một phần lỗi do điều khiển xe ba gác không hợp lệ, không có giấy phép lái xe, loại xe này không được phép chở người và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 16/11/2019 và Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 16/11/2019; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 332/TTh - TTPY ngày 17/11/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thành D điều khiển xe ô tô tải biển số: 51D – 363.90 lưu thông trên Quốc lộ 30 hướng từ xã A, huyện T đi thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, đến đoạn đường thuộc địa phận ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nhìn thấy phía trước có 01 xe ba gác tự chế đi cùng chiều, bị cáo điều khiển xe ô tô tải vượt không đảm bảo an toàn làm cho góc dưới phía trước thùng bên phải của xe ô tô tải va chạm bên trái của xe ba gác, làm xe ba gác lật ngang, ông Trần Văn L đang ngồi trên xe té ngã xuống mặt đường. Hậu quả ông L tử vong do chấn thương sọ não.

Nguyên nhân, do bị cáo D điều khiển xe ô tô tải vượt không đảm bảo an toàn đã vi phạm Luật giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 14 *“Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe vượt không đảm bảo an toàn,... Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm khắc các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng do điều khiển xe không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, lái xe ô tô tải vượt không đảm bảo an toàn, hậu quả làm chết Trần Văn L nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với lỗi của ông Nguyễn Văn M người điều khiển xe ba gác tự chế không có giấy phép lái xe theo quy định và loại xe này không được phép chở người ngồi phía sau, đây là lỗi hành chính không liên quan đến việc bị cáo gây tai nạn giao thông đường bộ, còn hậu quả xảy ra tai nạn giao thông do bị cáo điều khiển xe vượt không đúng quy định khi có xe ngược chiều, bị cáo lấn sang phải va chạm vào xe ba gác tự chế của ông M đang lưu thông trên phần đường bên phải. Bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì khung hình phạt của bị cáo từ 01 đến 05 năm là nghiêm trọng được quy định tại Điều 9 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả; đại diện bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo là lao động duy nhất theo xác nhận ngày 06/5/2020 của UBND xã T nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt là phạm tội lần đầu; trước và sau khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho bị cáo hưởng án treo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo trở thành công dân tốt là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành D đưa ra một số tình tiết giảm nhẹ nêu trên và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên chấp nhận.

Tuy nhiên, Luật sư cho rằng ông M có một phần lỗi do điều khiển xe ba gác tự chế không hợp lệ, không có giấy phép lái xe, loại xe này không được phép chở người và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét. Kiểm sát viên tranh luận trường hợp lỗi của ông M chỉ là lỗi hành chính không phải lỗi gây ra tai nạn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng không phù hợp, vì hình khung phạt cao nhất đến 5 năm là nghiêm trọng; Luật sư thống nhất và không tranh luận thêm.

Đối với ý kiến của Luật sư tranh luận ông M có một phần lỗi và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không phù hợp như Hội đồng xét xử phân tích ở trên nên không chấp nhận.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hiện nay làm nghề tài xế xe tải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn thu nhập thấp nên không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp gia đình bị hại là anh Trần Quốc V (con ruột ông L) với anh Nguyễn Hữu N đại diện chủ xe ô tô tải cùng bị cáo D đã tự thỏa thuận bồi thường gồm tất cả các chi phí như: mai táng, điều trị, đi lại, ăn uống, chuyển viện, tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng số tiền là 180.000.000đồng (trong đó, số tiền của bị cáo D là 130.000.000đồng, anh N 50.000.000đồng) và anh V đã nhận đủ tiền bồi thường xong. Xét thấy, đại diện bị hại với bị cáo và anh N đã thỏa thuận xong là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô tải biển số: 51D – 363.90 (không hàng hóa trên xe); 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển số 51D-36390, số giấy 9740989; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô tải số 190322865 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1981, ngụ phường B, Quận L, thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho đại diện chủ sở hữu xong là phù hợp nên không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 790175262993 mang tên Nguyễn Thành D. Xét thấy, vật chứng này không phải hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe ba gác tự chế không biển số, không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Cơ quan điều tra xác minh của một người không xác định được họ tên và địa chỉ cho Tổ từ thiện thuộc ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp dùng để chở thuốc nam, xe do ông Nguyễn Văn M quản lý và sử dụng chung, không có biển số và giấy đăng ký xe theo quy định bị cấm lưu hành. Hiện nay chưa tìm và làm việc được chủ sở hữu nên không có căn cứ xác định là tài sản của Tổ từ thiện thuộc ấp A, xét thấy giao Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, làm rõ xử lý theo pháp luật là phù hợp theo Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với số tiền 50.000.000 đồng hỗ trợ bị cáo bồi thường bị hại, anh Nguyễn Hữu N không yêu cầu bị cáo D trả lại và cũng không yêu cầu bị cáo D bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô tải nên không xem xét giải quyết.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn thương tích chỉ bị xây sát nhẹ không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn M là người điều khiển xe ba gác tự chế không có giấy tờ hợp lệ, không có giấy phép lái xe theo quy định. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển hồ sơ liên quan đề nghị đội Cảnh sát giao thông -Trật tự - Cơ động Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, 06 (tháng) kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2020).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Thành D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Giao Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, làm rõ xử lý theo pháp luật: 01 (một) xe ba gác tự chế không biển số, không rõ nguồn gốc, xuất xứ (bị hư hỏng sau vụ tại nạn).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thành D: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 790175262993 mang tên Nguyễn Thành D.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa; vắng mặt đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông